

Số: 5341 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án đơn giản hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3954/TTr-SLĐTBXH ngày 27/9/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 31 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án đơn giản hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 31 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 62 phần V.A lĩnh vực Bảo trợ xã hội; số 80 phần VI.A lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 1 phần I.A lĩnh vực Người có công tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 1 phần I, mục I lĩnh vực An toàn lao động (Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc) tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 3 phần I.B lĩnh vực Bảo trợ xã hội; số 8 phần II.B lĩnh vực Lao động-Tiền lương; số 21, 22, 23, 24 phần III.B lĩnh vực Việc làm; số 34 phần VI.B lĩnh vực An toàn lao động (Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc); số 35 phần VII.B lĩnh vực Người có công tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 4, 5, 6, 7, 8 phần I.A lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 2, 3 mục A tại Phụ lục 1; số 6, 10, 15, 19, 20, 23 mục B tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 1, 2 phần I.A lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 1, 2, 3, 4 phần I lĩnh vực Việc làm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, KGVX, THCB;
- Trung tâm Báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyền).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

## Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 5344 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I- LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>					
1	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	<p><b>a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</b>  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</li> <li>+ 19.5 ngày để kiểm tra, gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết;</li> <li>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;</li> <li>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội:</li> <li><i>Đối với trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP.</i></li> <li>- Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã:</li> <li><i>Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21</i></li> </ul>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>nhận được giấy chứng nhận hy sinh để trình UBND cấp tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 ngày làm việc để thực hiện các nội dung để niêm yết công khai tại thôn, xã (thời gian niêm yết tối thiểu trong 40 ngày);</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp xã</li> </ul> </li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc;</li> <li>- UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</li> </ul> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</li> </ul> <p><b><i>b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP</i></b></p> <p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p>	<p><i>Nghị định 131/2021/NĐ-CP</i></p>		<p>phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố).</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:            + 19.5 ngày để kiểm tra, gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;            + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận hy sinh để trình UBND cấp tỉnh;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày;            - UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương:</i></p> <p>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p> <p><b>c) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</b></p> <p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 19.5 ngày;            - UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ</i></p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>quan trung ương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</li> </ul> <p><b><i>d) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</i></b></p> <p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã nơi thường trú: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 ngày làm việc kiểm tra và rà soát hồ sơ tài liệu, bia ghi danh liệt sĩ, cấp giấy xác nhận (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đối với trường hợp bia ghi danh liệt sĩ đang ở địa phương khác) để gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>+ 05 ngày làm việc để thực hiện các nội dung đề niêm yết công khai tại thôn, xã sau khi nhận được hồ sơ từ Sở chuyển đến (thời gian niêm yết tối thiểu trong 40 ngày);</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp</li> </ul> </li> </ul>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>xã;</p> <p>+ UBND cấp xã nơi đặt bia ghi danh có trách nhiệm cấp giấy xác nhận thông tin liệt sĩ trong 05 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 19.5 ngày để gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết;</p> <p>+ 05 ngày làm việc để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;</p> <p>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận hy sinh để trình UBND Thành phố;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày.</p> <p>- UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <p>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006	<p>- Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội: + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 11.5 ngày; + UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương: + Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p>	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</p>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, SỞ CHUYÊN NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I- LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>					



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ LĐTBXH; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
2	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện	05 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>II- LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>					
3	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- <i>Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội:</i> Đối với Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và xã hội.</p> <p>- <i>Tại các Sở chuyên ngành thuộc Thành phố:</i> Đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở.</p> <p><i>Tại UBND cấp huyện:</i> đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Đăng ký trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021;</li> <li>- Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- <i>Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội:</i> Đối với Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và xã hội.</p> <p>- <i>Tại các Sở chuyên ngành thuộc Thành phố:</i> Đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở.</p> <p>- <i>Tại UBND cấp huyện:</i> đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Đăng ký trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021;</li> <li>- Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- <i>Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội:</i> Đối với Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và xã hội.</p> <p>- <i>Tại các Sở chuyên ngành thuộc Thành phố:</i> Đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở.</p> <p>- <i>Tại UBND cấp huyện:</i> đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</li> <li>- Đăng ký trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021;</li> <li>- Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;</li> <li>Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội (Trong trường hợp trường đặt trụ sở chính tại Hà Nội).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021; - Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
7	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội. (Trong trường hợp trường đặt trụ sở chính tại Hà Nội).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>III- LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG (BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP BẮT BUỘC)</b>					
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó:  1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội: 03 ngày làm việc.  2. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; - Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
9	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó: 1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội: 04 ngày làm việc. 2. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; - Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>IV- LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>					
10	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	6.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Thành phố.
11	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	4.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm</li> <li>- Quyết định số 572/QĐ-LĐTĐ ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
12	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	<p>- 4.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.</p> <p>- 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép.</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul> <p>Đăng ký trực tuyến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm</li> <li>- Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
13	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
14	Hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm	6.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, 215 Trung Kính, Cầu Giấy,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Hà Nội	công ích; - Đăng ký trực tuyến.	29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>V-LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
15	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	14.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/06/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
16	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	9.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>VI-LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-TIỀN LƯƠNG</b>					
17	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<p>động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội);</li> <li>- Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<p>UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố (sau đây gọi tắt là Quyết định 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội);</p> <p>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
18	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
19	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	<p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 14 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (<i>không bao gồm thời gian giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đã được cấp giấy phép</i>).</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.</p>	<p>- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
20	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
21	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	06 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ), trong đó: 1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội: 02 ngày làm việc; 2. UBND Thành phố Hà Nội: 04 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>VII-LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>					
22	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Đối với trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều 39 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP: - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày; - Sở Lao động - Thương binh và	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương theo quy định	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>Xã hội nơi người bị thương thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 11.5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ để kiểm tra, giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa;</li> <li>+ 11.5 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định.</li> </ul> <p>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</p>		công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>
23	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<p>- UBND cấp xã:</p> <p><i>Đối với trường hợp người bị thương thường trú trên địa bàn xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 ngày làm việc để xác nhận bản khai, niêm yết công khai;</li> <li>+ Tối thiểu 40 ngày để niêm yết công khai;</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện.</li> </ul> <p><i>Đối với trường hợp người bị thương không thường trú trên địa bàn xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 03 ngày làm việc để đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>người bị thương thường trú trước khi bị thương thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 81 Nghị định 131/2022/NĐ-CP;</p> <p>+ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định để hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp huyện: 60 ngày;</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: theo quy định;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú:</li> </ul> <p>+ 11.5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để cấp giấy giới thiệu gửi đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố;</p> <p>+ 11.5 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
24	Hưởng lại chế độ ưu đãi	11.5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi).	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
25	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận theo quy định tại Điều 6, Điều 11 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ: 20 ngày; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 11.5 ngày kể từ	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.			trường Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
26	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 11.5 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
27	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 11.5 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.</li> </ul>
28	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ	20.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>1.UBND cấp xã: 5 ngày làm việc.</li> <li>2.UBND cấp huyện: 7 ngày làm việc.</li> <li>3.Sở Lao động-Thương binh và xã hội: 8.5 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
29	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	23.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: 1. UBND cấp xã: 5 ngày 2. UBND cấp huyện: 10 ngày. 3. Sở Lao động-Thương binh và xã hội: 8.5 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Quyết định số 902 ngày 24/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

## Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
<b>A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TỚI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG</b>			
<b>I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>			
1	Số 2 mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
2	Số 3 mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
<b>B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>			
<b>I- LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>			
1	Số 62 phần V, mục A, phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
2	Số 3 phần I, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>			
3	Số 4 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
4	Số 5 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
5	Số 6 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
6	Số 7 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
7	Số 8 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>III. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG (BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP BẮT BUỘC)</b>			
8	Số 34 phần VI, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
9	Số 1 phần I, mục I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>IV.LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>			
10	Số 21 phần III, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
11	Số 22 phần III, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
12	Số 23 phần III, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
13	Số 24 phần III, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
14	Số 80 Phần VI, mục A, phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>V-LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>			
15	Số 1 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
16	Số 2 phần I, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>VI-LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-TIỀN LƯƠNG</b>			
17	Số 1 phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lao động.	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
18	Số 2 phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
19	Số 3 phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
20	Số 4 phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
21	Số 8 phần II, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
<b>VII-LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>			
22	Số 6 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
23	Số 10 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
24	Số 15 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
25	Số 19 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
26	Số 20 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
27	Số 23 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
28	Số 35 phần VII, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.
29	Số 1 phần I mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

